BẦU CỬ Ở HOA KỲ

Loạt bài của Chương trình Thông tin Quốc tế
Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ, năm 2012

NỘI DUNG

Bầu cử sơ bộ 3

Các đảng chính trị ở Hoa Kỳ 6

Các phương tiện truyền thông xã hội 10

Cử tri đa dạng 14

Cử tri đoàn 17

Phương tiện truyền thông và cuộc vận động bầu cử 21

Phụ nữ trong đời sống chính trị 26

Bầu cử sơ bộ

Các cuộc bầu cử sơ bộ trên cả nước sẽ quyết định ứng viên tổng thống năm 2012 của đảng Cộng hòa. Từ trái: Cựu Thượng nghị sỹ bang Pennsylvania Rick Santorum; Doanh nhân Herman Cain; Hạ Nghị sỹ bang Texas Ron Paul; Cựu Thống đốc bang Massachusetts Mitt Romney; Hạ Nghị sỹ bang Minnesota Michele Bachmann; Cựu Thống đốc bang Minnesota Tim Pawlenty; Cựu Thống đốc bang Utah Jon Huntsman; và Cựu Chủ tịch Hạ viện Newt Gingrich. Tổng thống Obama (bên phải) hầu như chắc chắn là ứng viên của đảng Dân chủ, nhưng tên ông lại xuất hiện trên các lá phiếu bầu sơ bộ, cùng với tên của các ứng viên độc lập và các ứng viên mà cử tri có thể viết thêm vào.

CÁC KIỂU BẦU CỬ NÀO ĐƯỢC TIẾN HÀNH Ở HOA KỲ?

Trong một cuộc tổng tuyển cử, các cử tri thực hiện sự chọn lựa cuối cùng của mình trong số các ứng viên cho các chức vụ trong chính phủ cấp liên bang, tiểu bang và địa phương. Các ứng viên trong cuộc tổng tuyển cử được các đảng chính trị của họ đề cử hoặc ứng cử như một ứng viên độc lập (không liên kết với một đảng chính trị lớn nào). Các cử tri cũng có thể đưa thêm tên của ứng viên mà mình ủng hộ.

Cuộc tổng tuyển cử được tiến hành bởi các bang, nhưng ngày tổng tuyển cử thì được luật liên bang quy định là ngày thứ 3 sau ngày thứ 2 đầu tiên của tháng 11.

Các vấn đề như dự thảo luật (trưng cầu dân ý), phát hành trái phiếu (vay tiền cho các dự án công) và các hành động khác của chính phủ cũng có thể được đưa vào lá phiếu. Mỗi bang đều có những quy định riêng của mình về các vấn đề nào có thể được đưa vào lá phiếu.

©BlueMoon

©AP Images

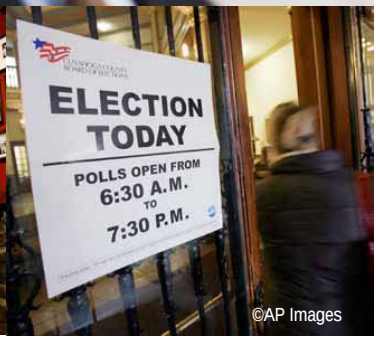

©AP Images

BẦU CỬ SƠ BỘ LÀ GÌ?

Bầu cử sơ bộ là cuộc tranh cử, trong đó một đảng chính trị chọn ra các ứng viên của mình để chạy đua trong cuộc tổng tuyển cử. Kết quả được quyết định bởi những cử tri đã đăng ký - những người bỏ lá phiếu bầu của mình ở các điểm bầu cử tại địa phương. Riêng trường hợp đề cử tổng thống, trong đại hội toàn quốc của đảng, các cử tri chỉ chọn ra những người đại biểu (đại cử tri) để bỏ lá phiếu của mình cho một ứng viên. Còn đối với tất cả các cuộc bầu sơ bộ khác, các cử tri bỏ phiếu trực tiếp cho một ứng viên.

Một số cuộc bầu cử sơ bộ, được gọi là khép kín, thì hạn chế số cử tri, chỉ dành cho những người đã được đăng ký là thành viên của một đảng chính trị nào đó. Nói cách khác, chẳng hạn chỉ những đảng viên đảng Cộng hòa mới được phép bầu trong một số cuộc bầu cử sơ bộ để chọn ra ứng viên

Cộng hòa cho chức vụ tổng thống. Còn các cuộc bầu cử sơ bộ mở rộng thì cho phép mọi cử tri có đăng ký bỏ lá phiếu của mình, bất kể cử tri đó có là thành viên của một đảng hay không. Cũng giống như tổng tuyển cử, cuộc bầu cử sơ bộ cũng được tiến hành ở các bang; nhưng khác với tổng tuyển cử ở chỗ, các bang tự đặt ra lịch biểu cho cuộc bầu cử sơ bộ.

CUỘC HỌP KÍN TRONG ĐẢNG LÀ GÌ?

Cuộc họp kín trong đảng là một cuộc họp ở địa phương, trong đó các thành viên có đăng ký của một đảng chính trị ở một thành phố, thị trấn hay một địa hạt tập hợp lại để biểu lộ sự ủng hộ đối với một ứng viên. Sự tiến cử tổng hợp từ các cuộc họp kín của một đảng chính trị trong bang sẽ xác định những người được chỉ định làm ứng viên của đảng đó cho các chức vụ trong bang hoặc liên bang.

Các cuộc họp kín khác với đại hội đảng ở chỗ các cuộc họp kín bao gồm nhiều cuộc họp riêng rẽ được tiến hành vào cùng một thời gian tại nhiều địa điểm. Cả hai đảng Dân chủ và Cộng hòa đều có những quy định riêng về các cuộc họp kín. Các quy định này ở mỗi bang lại có thể khác nhau.

©AP Images

Một cử tri đang đánh dấu vào lá phiếu của mình trong cuộc bầu cử vào năm không có bầu cử tổng thống ở Cleveland, bang Ohio, năm 2011. Các bang có thể tiến hành bầu cử vào bất kỳ năm nào để đề cử vào các chức vụ tại địa phương và bang, và vì những lý do khác mà hiến pháp bang định ra.

Các đảng chính trị ở Hoa Kỳ

Tại đại hội toàn quốc của Đảng Dân chủ ở Denver năm 2008, những người Dân chủ đã chọn Thượng Nghị sỹ Barack Obama làm ứng viên tổng thống của đảng mình.

MỘT CÂU CHUYỆN DÀI

Các đảng chính trị là một phần không thể tách rời của nền dân chủ Hoa Kỳ hầu như từ ngày lập quốc, dù là hiến pháp Hoa Kỳ chưa khi nào đề cập đến chúng và một số người lập quốc đã thẳng thừng bác bỏ chúng.

Năm 1788, trong các bài báo của những người chủ trương lập chế độ Liên bang, Alexander Hamilton và James Madison đã viết về sự nguy hiểm của các phe cánh chính trị trong nước. George Washington, Tổng thống đầu tiên của đất nước chưa bao giờ tham gia vào một đảng phái chính trị nào và đã biểu lộ mong muốn rằng các đảng chính trị sẽ không được thành lập.

Andrew Jackson

Trớ trêu thay, hệ thống hai đảng của Mỹ lại xuất hiện từ các cố vấn của Tổng thống Washington, trong đó có cả Hamilton và Madison. Đảng Liên bang do Hamilton lãnh đạo đã cổ vũ cho một chính phủ trung ương mạnh và sự liên kết chặt chẽ giữa

Những người Cộng hòa hoan hỷ trong đại hội toàn quốc của đảng năm 2008 tại St. Paul, bang Minnesota.

chính phủ với những người giầu có. Đảng Dân chủ - Cộng hòa được Madison và Thomas Jefferson thành lập lại chủ trương một vai trò hạn chế của chính phủ trung ương và một cách tiếp cận chính phủ theo chủ nghĩa dân túy nhiều hơn.

Chính việc chỉ hướng vào những người giàu có/tầng lớp ưu tú của đảng Liên bang đã khiến cho sức hấp dẫn của đảng này bị suy giảm, và sự từ chối ủng hộ cuộc chiến năm 1812 của họ đã làm bất lợi cho họ khi cuộc chiến tranh đó kết thúc tốt đẹp. Đảng này đã tàn lụi dần vài năm sau đó.

Như tên gọi của nó chỉ ra, Kỷ nguyên của những điều tốt lành (1816–1824) dưới thời Tổng thống James Monroe là một thời kỳ ít phe phái chính trị nhất, thế nhưng vào năm 1828 những xung đột nội bộ đã gây chia rẽ trong Đảng Dân chủ - Cộng hòa.

Những người ủng hộ chế độ dân chủ theo đường lối Jackson, được người anh hùng trong chiến tranh và là tổng thống tương lai Andrew Jackson lãnh đạo, đã phát triển dần thành Đảng Dân chủ hiện đại. Một phái bảo thủ hơn do Henry Clay lãnh đạo đã thành lập một đảng đối lập - Đảng Whig.

SỰ THAY ĐỔI CHÍNH SÁCH

Đảng Dân chủ đã ủng hộ cho địa vị đứng đầu của nhánh hành pháp (đứng đầu bởi tổng thống) bên trên các nhánh quyền lực khác trong bộ máy nhà nước và phản đối các chương trình mà đảng này cho là phát triển công nghiệp không phục vụ quyền lợi của người dân. Đảng Whig lại biện hộ cho địa vị đứng đầu của nhánh lập pháp (Quốc hội) và ủng hộ việc hiện đại hóa công nghiệp và chế độ bảo hộ kinh tế trong nước.

Đảng Whig sụp đổ vào những năm 1850, được thay thế bằng Đảng Cộng hòa chống chế độ nô lệ. Đảng này áp dụng nhiều chính sách kinh tế của Đảng Whig, chẳng hạn như việc ủng hộ các ngân hàng nhà nước, ngành đường sắt và đánh thuế xuất nhập khẩu cao.

©iStockPhoto

Các nhà biếm họa từ lâu đã lấy con lừa làm biểu tượng cho Đảng Dân chủ, và con voi cho Đảng Cộng hòa.

Trong những thập kỷ tiếp theo, tên gọi của hai đảng chính trị chủ yếu của Hoa Kỳ đã không thay đổi, nhưng các chính sách mà hai đảng này theo đuổi bênh vực đã thay đổi cùng với sự thay đổi của tình hình trong nước và những ưu tiên của cử tri.

Đảng Dân chủ được xem là đảng tự do hơn, còn Đảng Cộng hòa thì bảo thủ hơn. Trong các phạm trù tư tưởng rộng lớn đó, mỗi đảng đều xoay quanh một phạm vi các niềm tin và quan điểm của mình. Nhiều người Mỹ tự nhận thấy mình là "độc lập" (không gắn kết với một đảng nào), và số cử tri như vậy đang ngày một tăng lên.

HỆ THỐNG HAI ĐẢNG

Vào năm 2008, Đảng Dân chủ là đảng chính trị lớn nhất, với hơn 74 triệu cử tri (chiếm 37% số cử tri có đăng ký) tuyên bố gắn kết với đảng, theo Trung tâm Nghiên cứu Pew. Barack Obama là người thứ 15 của Đảng Dân chủ giữ chức vụ tổng thống Hoa Kỳ.

George W. Bush là người thứ 19 của Đảng Cộng hòa giữ chức vụ này. Năm 2008, Đảng Cộng hòa là đảng chính trị lớn thứ hai ở Hoa Kỳ, với gần 56 triệu thành viên có đăng ký, xấp xỉ ¼ toàn bộ số cử tri có đăng ký.

Kể từ sau năm 1848, người đắc cử tổng thống luôn luôn thuộc một trong hai đảng chính trị nói trên, và hai đảng đó cũng thay nhau kiểm soát Hạ viện và Thượng viện từ năm 1856. Các đảng khác cũng có những người đại diện ở cấp quốc gia và bang, nhưng không một ai giành được sự ủng hộ đủ lớn để tạo thành một khối biểu quyết ở Quốc hội hoặc vươn lên thành một thách thức thật sự cho chức vụ tổng thống Hoa Kỳ.

Cái gọi là "các đảng thứ ba" tranh đua giành sự chú ý của các cử tri Hoa Kỳ bao gồm: Đảng Hiến pháp, chủ trương trở lại những gì mà nó tin là mục đích khởi đầu của những nhà lập quốc; Đảng Xanh, đấu tranh cho trách nhiệm quản lý môi trường và sự công bằng xã hội; và Đảng theo chủ nghĩa Tự do, ủng hộ đường lối hạ thấp vai trò của chính phủ tới mức thấp nhất trong đời sống của công dân.

Doanh nhân H. Ross Perot tranh cử như một ứng viên độc lập cho chức vụ tổng thống năm 1992 và năm 1996, giành được gần 19% số phiếu trong lần tranh cử thứ nhất của ông.

ĐỎ VÀ XANH

Trong đêm bầu cử ở Hoa Kỳ, vô tuyến truyền hình cập nhật bản đồ Hoa Kỳ với các mảnh ghép, màu đỏ cho Đảng Cộng hòa và màu xanh cho Đảng Dân chủ để chỉ ra các bang đã bỏ phiếu ra sao. Đó là một hình ảnh mà người dân Mỹ hiểu ngay bởi hệ thống hai đảng này đã tở thành một phần trong cuộc sống hàng ngày của họ.

Các phương tiện truyền thông xã hội

Tổng thống Barack Obama và người đồng sáng lập Facebook Mark Zuckerberg tham gia cuộc gặp gỡ không chính thức với công chúng ở hội sở của Facebook ở California.

THAY ĐỔI CÔNG NGHỆ

Trong chiến dịch vận động tranh cử tổng thống năm 2008, ứng viên Barack Obama đã thông báo qua mạng xã hội Twitter rằng ông lựa chọn người cùng vận động cho chức phó tổng thống với mình trong cuộc đua là Joe Biden. Năm 2012, việc sử dụng các phương tiện truyền thông xã hội đã trở thành tâm điểm cho chiến dịch tranh cử vào các chức vụ chính trị quốc gia.

Truyền thông xã hội đã có bước nhảy vọt dựa vào công nghệ mạng 2.0 mà nó cung cấp cho hàng trăm triệu người sử dụng thông tin liên lạc hai chiều. Người sử dụng chia sẻ thông tin, các quan điểm, hình ảnh, đoạn ghi âm thanh, đoạn ghi hình và nhiều thứ nữa.

Các chiến dịch tranh cử của Tổng thống Obama và của đối thủ Cộng hòa tiềm năng của ông đã thường xuyên sử dụng ba diễn đàn truyền thông xã hội lớn: Facebook, một trang mạng với 845 triệu người dùng trên khắp thế giới, mà mọi người có thể tạo tiểu sử sơ bộ cá nhân và trao đổi tin tức với bạn bè; Twitter, một dịch vụ mạng với 300 triệu người dùng trên khắp thế giới mà mọi người có thể ngay lập tức gửi đi, gửi lại cho nhau những tin

nhắn dài đến 140 ký tự; và YouTube, một trang mạng mà ở đó người sử dụng có thể đưa lên mạng, xem và chia sẻ các đoạn hình video.

Các chiến dịch tranh cử tổng thống trước năm 2008 đều dùng công nghệ thông tin liên lạc một chiều như các trang mạng, mà hầu hết là để quyên góp tiền. Chiến dịch tranh cử vẫn dùng đến các trang mạng, giống như họ vẫn gọi điện thoại, gửi thư điện tử, dựng hình quảng cáo và phân phối các đề can. Nhưng các cố vấn chính trị ngày nay cũng sử dụng cả các dữ liệu lấy từ truyền thông xã hội nhằm mục tiêu quảng cáo trực tuyến của họ. Ví dụ, đó có thể là một ứng dụng tìm các cử tri có thiện cảm tiềm năng được dựa trên tiểu sử sơ lược trên Facebook của họ.

Patrick Ruffini, Chủ tịch Công ty Engage, một công ty tư vấn chính trị, đã nói với Politico.com: "Nếu bạn chỉ đơn giản muốn nhằm vào người của Đảng Cộng hòa trên Facebook, bạn có thể làm điều đó. Bằng việc quảng cáo có mục tiêu trên mạng, bạn có thể đến được với nhiều người hơn. Khi các diễn đàn xã hội ngày càng có nhiều người tham gia, chúng trở thành các diễn đàn quảng cáo cho các chính trị gia".

NHỮNG NGƯỜI BẠN CHÍNH TRỊ

Với số liệu đúng đắn, Đảng Dân chủ và Đảng Cộng hòa có thể tìm cách thu hút cử tri trong số những người bạn trên Facebook của một người ủng hộ đã biết (mỗi thành viên của Facebook có trung bình 130 "người bạn"). Thêm một chút số liệu nữa, thì các ứng viên có thể tìm cách thu hút cử tri trong các bang hoặc các khu vực bầu cử mà hai đảng đang có số phiếu ganh đua hết sức sít sao. Theo lời một giám đốc của Facebook, người đã làm việc với các ứng viên Cộng hòa, nói với Politico : "Chúng ta đang rời bỏ sự sáng suốt của đám đông quần chúng và thực sự hướng tới sự sáng suốt của những người bạn".

Khi các tổ chức vận động tranh cử đi quyên góp tiền, thu hút những người tình nguyện và thuyết phục cử tri, họ cũng có thể tìm ra những người có

tầm ảnh hưởng lớn trên các phương tiện truyền thông xã hội, những người mà quan điểm của họ có tác động lớn nhất. Chẳng hạn, không khó khăn gì để có thể tìm ra được dòng tin của ai trên Twitter là hay được dẫn trích nhất.

Cựu giám đốc quỹ quản lý rủi ro Andy Kessler viết ý kiến đánh giá của mình trên WSJ.com: "Tìm kiếm những người có tầm ảnh hưởng rộng trong thế giới thực rộng lớn và hỗn loạn là việc làm buồn tẻ và tốn công sức. Thế nhưng giờ đây người ta đã bắt đầu tận dụng các máy chủ nhanh và các thuật toán được thường xuyên cập nhật để tìm ra những nhân vật như vậy trên các mạng xã hội – và nó sẽ dao động một cách chính xác quanh người trở thành tổng thống tiếp theo của chúng ta".

Nhà hoạt động chính trị Dianne Belsom ở nhà tại bang Nam Carolina đang nghiền ngẫm tin tức về cuộc vận động bầu cử qua các phương tiện truyền thông xã hội.

SỬ DỤNG YOUTUBE

Vào tháng 3, cuộc vận động tranh cử của Obama đã cho ra một đoạn video dài 17 phút trên YouTube, Con đường chúng ta đã đi (The Road We've Traveled). Video này, do diễn viên Tom Hanks kể, thuật lại những thách thức ghê gớm mà tổng thống phải đối mặt khi nhậm chức vào năm 2009 và những thành công của ông từ đó tới nay.

Những khách thăm trang YouTube của tổng thống được đưa cho nhiều lựa chọn để quyên tiền cho cuộc vận động, làm tình nguyện viên hoặc chia sẻ video này cũng như các nội dung vận động tranh cử khác với bạn bè thông qua truyền thông xã hội.

"Một trong số những trở ngại lớn nhất với YouTube là làm sao đem lại cho người ta một tác động rõ ràng sau khi xem", Stephen Muller, đạo diễn video vận động tranh cử của Obama, nói với tờ New York Times. Cuộc vận động tranh cử của Obama và ứng viên Cộng hòa Mitt Romney đang sử

dụng các video như là một phương thức để vượt qua trở ngại này.

Sự phát triển các phương tiện truyền thông xã hội làm phương hại đến các cuộc gặp gỡ mà các ứng viên trước đây thường sử dụng để tiếp xúc với các phóng viên trước hay sau cuộc tranh luận hoặc các sự kiện được truyền hình khác. Các ứng viên ngày nay bỏ qua các buổi họp báo như vậy, và thay vào đó cho phép những người ủng hộ mình trên Twitter đăng tải thông điệp lên bằng các dòng tin.

Ủy ban vận động tranh cử của Obama đã bắt đầu sử dụng các phương tiện truyền thông xã hội ít được biết đến. Một số bài hát yêu thích của Obama đã được gửi lên mạng Spotify, các bức ảnh được gửi lên mạng Instagram, các hình ảnh được gửi lên Pinterest và người ta đã sử dụng cả Tumblr và Google+. Teddy Goff, Giám đốc kỹ thuật số của cuộc vận động, đã nói với Chris O'Brien, một biên tập viên trên mạng, rằng đội công tác của anh ta cố gắng tạo ra các thông điệp khác nhau cho mỗi diễn đàn truyền thông xã hội khác nhau.

"Nếu ta nói trúng những điều họ đang muốn nghe, thì tất cả bọn họ sẽ có động lực để làm việc cho ta", Goff nói. "Thế nhưng đó cũng là điều rủi ro. Bởi nếu ta không chân thực với những điều đó, mọi người sẽ không còn để tâm đến nữa, họ sẽ viết lên mạng về việc họ chán ghét chúng ta ra sao".

Trang Twitter của ứng viên tổng thống Đảng Cộng hòa Mitt Romney đề nghị những người ủng hộ tiếp tục truyền đi thông điệp của ông.

Cử tri đa dạng

Thành phần cử tri đang thay đổi khi số dân các tộc ít người tăng nhanh hơn nhiều so với số dân da trắng.

SỰ BIẾN ĐỔI NHÂN KHẨU HỌC

Ở các điểm bầu cử ở Hoa Kỳ, người ta không hỏi về chủng tộc, tôn giáo hay sắc tộc. Phiếu bầu mang tên của các ứng viên nhưng không mang tên của cử tri. Thông tin cá nhân duy nhất được cho biết chỉ là cử tri đó ít nhất phải đủ 18 tuổi và là một công dân Hoa Kỳ.

Thành phần cấu tạo của toàn thể cử tri Hoa Kỳ thay đổi theo mỗi cuộc bầu cử. Các cử tri được yêu cầu đi bầu tổng thống năm 2012 đã có thay đổi so với khi Barack Obama được bầu vào năm 2008.

Nhà phân tích Ruy Teixeira viết trong một bài báo chuẩn bị cho hội nghị "Tương lai của các đảng" ở Trường đại học Kenyon tháng 3 năm 2010: "Các cấu phần của nền chính trị Mỹ đang biến động. Một sự ràng buộc mạnh mẽ vào nhau của các cơ cấu nhân khẩu học đang làm biến đổi số cử tri Mỹ và đang tái tạo hình thù của cả hai đảng chính trị trọng yếu".

Số liệu điều tra dân số năm 2010 cho thấy số dân của các tộc ít người đã tăng lên 30% trong thập niên vừa qua (người gốc Mỹ Latinh tăng 43%), trong khi số dân da trắng không phải gốc Mỹ Latinh tăng 1%. Sự khác biệt quá lớn về tỷ lệ gia tăng đó nói lên rằng cộng đồng người da màu chiếm

đến 92% sự tăng dân số Hoa Kỳ trong khoảng từ năm 2000 đến năm 2010. Số dân của các tộc ít người năm 2010 chiếm 36%, cao hơn 5% so với năm 2000.

NHIỀU NGƯỜI GỐC MỸ LATINH HƠN

Số cử tri thay đổi đáng kể theo chủng tộc và sắc tộc.

Mặt tiền các cửa hiệu ở Dallas phản ánh sự tăng cao của số dân gốc Mỹ Latinh của bang Texas, chiếm gần 40% dân số của bang.

Ví dụ, chỉ có 42% người gốc Mỹ Latinh là đủ điều kiện đi bầu, loại ra những người chưa đủ tuổi hoặc chưa đủ điều kiện là công dân. Trái lại, theo báo cáo năm 2009 của Trung tâm nghiên cứu dân số của Đại học Michigan, sẽ có 77% người da trắng không phải gốc Mỹ Latinh và 66% người Mỹ gốc Phi đủ tư cách đi bầu vào năm 2012.

Tuy nhiên, tỷ lệ người gốc Mỹ Latinh trong số toàn bộ cử tri đi bầu ở Hoa Kỳ đã tăng liên tục, từ 2% vào những năm đầu của những năm 1990 lên đến 9% vào năm 2008, và số liệu tiếp xúc với các cử tri khi họ rời phòng bỏ phiếu đã cho thấy rằng tỷ lệ tham gia của người gốc Mỹ Latinh đang tăng lên. Các nhà phân tích dự báo rằng vào năm 2020, trong các cuộc bầu cử ở Hoa Kỳ, số phiếu bầu của người gốc Mỹ Latinh sẽ nhiều hơn của người Mỹ gốc Phi.

Người Mỹ gốc Châu Á cũng là phần đóng góp đáng kể vào sự tăng dân số thuộc nhóm ít người, tăng 26% trong thập niên vừa qua. Năm 2010, người Mỹ gốc Á cấu thành khoảng 5% dân số và 2% số cử tri, theo một báo cáo năm 2010 của Viện Brookings.

CÁC CỬ TRI TRẺ TUỔI

Một yếu tố nhân khẩu học quan trọng khác trong năm 2012 là nhóm các cử tri trẻ tuổi – các thành viên của thế hệ hoàng kim (những người sinh ra trong khoảng thời gian 1979 – 2000). Năm 2008, họ chiếm 18% số cử tri.

Con số này sẽ lớn hơn đáng kể vào năm 2012 vào lúc có nhiều người trẻ tuổi hơn đi bỏ phiếu. Có khoảng 48 triệu thanh niên đủ tư cách đi bỏ phiếu vào năm 2008; con số này đã tăng lên với tốc độ 4 triệu người một năm. Các nhà phân tích chính trị dự báo có 35 triệu thanh niên sẽ đi bỏ phiếu năm 2012, chiếm khoảng 26% toàn bộ số cử tri.

Giới trẻ và tính đa dạng của cuộc bầu cử năm 2008 đã giúp ứng viên Barack Obama đắc cử năm 2008. Một kỷ lục về số người trẻ tuổi đã đi bầu năm 2008, và 66% số cử tri ở độ tuổi từ 18 đến 29 đã bầu cho Obama.

Cùng lúc với sự gia tăng khác biệt về tôn giáo ở Hoa Kỳ, cũng có sự gia tăng đặc biệt về số cử tri không có tín ngưỡng. Tỷ lệ người lớn tuyên bố không thuộc tôn giáo nào tăng gần gấp 3 lần, kể từ năm 1944 đến năm 2004, theo Teixeira, tăng từ 5% lên đến 14%. Nếu xu hướng này vẫn tiếp tục thì vào năm 2024 sẽ có từ 20% đến 25% số người lớn tuổi Hoa Kỳ không theo tôn giáo.

Khuynh hướng đó, kết hợp với sự phát triển số người không theo đạo Thiên chúa với các xu hướng chủng tộc – sắc tộc, cho thấy rằng một đặc điểm nổi bật của dân số Hoa Kỳ sẽ là mức độ đa dạng ngày càng tăng.

Cử tri đoàn

15 đại cử tri đi bầu tổng thống của bang New Jersey đã tuyên thệ vào ngày 15/12/2008, trước khi bỏ các lá phiếu của họ bầu cho Barack Obama.

PHIẾU ĐẠI CỬ TRI VÀ PHIẾU PHỔ THÔNG

Hơn 100 triệu cử tri sẽ có thể bỏ các lá phiếu của mình vào ngày bầu cử trên toàn quốc, ngày 6 tháng 11 năm 2012. Thế nhưng chỉ có 538 đại cử tri sẽ đi bầu tổng thống tiếp theo của Hoa Kỳ, và cuộc bầu cử ấy sẽ diễn ra tại 50 thủ phủ của các bang và ở thủ đô Washington, D.C., vào ngày 17 tháng 12.

Hệ thống bầu cử gián tiếp này được gọi là bầu qua cử tri đoàn (Electoral College) và được những người khởi thảo Hiến pháp đặt ra từ năm 1787. Nó phản ánh hệ thống trao quyền điều hành liên bang cho một chính quyền liên bang đại diện không chỉ cho quốc dân mà còn cho cả các tiểu bang.

Hệ thống bầu cử qua cử tri đoàn đòi hỏi một ứng cử viên tổng thống phải có tầm cỡ quốc gia cũng như sức lôi cuốn rộng lớn đối với các vùng miền khác nhau. "Một hệ quả của việc bầu qua cử tri đoàn là đã gây khó khăn cho các đảng thứ ba, các phe phái tôn giáo hoặc làm giảm bớt đi số người muốn giành chức vụ tổng thống", John C. Fortier, tác giả cuốn Đằng sau lá phiếu của dân chúng (After the People Vote) đã nói.

Các đại cử tri đi bầu tổng thống vào tháng 12 gần như luôn bầu theo chiều hướng mà các cử tri ở bang của họ đã làm vào tháng 11. Người thắng cử trong cuộc bầu qua cử tri đoàn gần như luôn giành được nhiều nhất số phiếu phổ thông trên toàn quốc. Nhưng do toàn bộ các bang, trừ 2 bang, có luật "được ăn cả, ngã về không", nên đôi khi người thắng trong cuộc bầu qua cử tri đoàn lại đứng sau ứng viên khác trong cuộc phiếu phổ thông toàn quốc, như đã xảy ra vào năm 2000.

Một chiến lược bầu cử cũng bắt nguồn từ hệ thống cử tri đoàn. Các ứng cử viên tổng thống ít chú ý đến các bang đã chắc chắn ngả theo phe Cộng hòa hay Dân chủ trong cuộc vận động. Thay vào đó, họ tập trung nhân lực và tiền của vào một số tương đối ít các bang mà hai đảng đang có sự ganh đua lá phiếu hết sức sít sao, điển hình là các bang Florida và Ohio – các bang quyết định đến kết quả cuộc bầu cử.

HIẾN PHÁP

Năm 1787, những người soạn thảo Hiến pháp Hoa Kỳ đã đạt được một thỏa hiệp tuyệt vời khi tạo ra một Quốc hội lưỡng viện, với Hạ viện mà ở đó số ghế của mỗi bang là dựa trên dân số của bang và Thượng viện, trong đó mỗi bang có hai ghế.

Sau đó những người soạn thảo cố tìm cách đảm bảo rằng tổng thống phải có đủ quyền lực và tầm cỡ để độc lập với quốc hội. Những người soạn thảo đã đặt niềm tin vào một sự phân chia quyền lực.

Tương tự, những người soạn thảo đã không cho phép các bang lựa chọn trực tiếp tổng thống. Thay vào đó, họ đặt ra một hệ thống Cử tri đoàn, trong đó các đại cử tri được chọn cử từ mỗi bang. Luật pháp của bang sẽ quyết định các đại cử tri được chọn như thế nào; từ những năm 1830, tất cả các đại cử tri đều được chọn thông qua bầu cử phổ thông.

Cùng ngày, đại cử tri Owen Morgan bỏ lá phiếu của mình bầu cho Obama ở thủ phủ bang Indiana.

Một đặc điểm khác của các đại cử tri cần được lưu ý. Các đại cử tri từ mỗi bang tụ họp lại để bỏ lá phiếu bầu tổng thống của họ, nhưng tất cả các đại cử tri không khi nào tụ họp nhau với tư cách một tập thể mang qui mô toàn quốc.

Mỗi bang được phân cho một số đại cử tri nhất định, bằng tổng số của 2 thượng nghị sỹ Hoa Kỳ của bang cộng với số hạ nghị sĩ của bang đó ở Hạ viện Hoa Kỳ, mà con số hạ nghị sĩ này tỉ lệ với số dân của bang theo tổng điều tra dân số được thực hiện 10 năm một lần. Vào năm 2012, bang đông dân như California có 55 đại cử tri, trong khi các bang khác như Alaska và Delaware mỗi bang chỉ có 3 đại cử tri.

Toàn bộ cử tri đoàn hiện nay gồm 538 đại cử tri, bao gồm 435 Hạ nghị sĩ và 100 Thượng nghị sĩ, cộng với 3 người nữa của Thủ đô Washington, D.C. Như vậy, để đắc cử tổng thống và phó tổng thống thì số phiếu quá bán phải là 270.

Bản đồ Hoa Kỳ thông thường (trên) và bản đồ biểu thị số phiếu đại cử tri trong năm 2012 của mỗi bang (bên dưới).

HỆ THỐNG HAI ĐẢNG

Những người soạn thảo hiến pháp đã không nghĩ đến một hệ thống các đảng chính trị và tất nhiên không thiết kế Cử tri đoàn để thúc đẩy hệ thống đảng phái. Nhưng qua thời gian, Cử tri đoàn đã làm cho hệ thống hai đảng Dân chủ và Cộng hòa thêm vững chắc.

Trước hết, các bang đã chuyển cuộc bầu cử của họ theo chiều hướng được ăn cả, ngã về không. Trong hệ thống đó, một đảng cần phải đủ mạnh để

thắng trong cuộc bầu cử phổ thông ở một bang, chứ không chỉ là đạt được một tỷ lệ số phiếu cao.

Thứ hai, hệ thống bầu cử theo Cử tri đoàn khiến cho các đảng cần phải thắng ở nhiều bang trong nhiều vùng của đất nước. Một ứng viên có thể sẽ không giành được đa số phiếu đại cử tri nếu chỉ thắng ở Miền Nam hoặc Đông Bắc. Và trong thực tế, hầu hết các ứng viên tổng thống thành công hiện thời đều đã thắng ở đa số các bang.

Đại cử tri Eugene Miller ký tên vào giấy chứng nhận bầu cử ở thủ phủ bang Ohio, ngày 15/12/2008.

Trong trường hợp có sự ngang điểm của Cử tri đoàn, theo Tu chính án thứ 12 của Hiến pháp, Hạ nghị viện sẽ chọn ra tổng thống. Mỗi đoàn đại biểu của bang sẽ có một phiếu bầu để chọn ra người có số phiếu cao nhất trong số 3 ứng viên có số phiếu đại cử tri cao nhất.

Cũng ngày đó, đại cử tri Sophie Ann Salley bỏ lá phiếu của mình tại thủ phủ bang Virginia.

Nhiều người Mỹ muốn thay đổi cách bầu tổng thống thành kiểu bầu phổ thông trực tiếp, nhưng có vẻ như không có sự thay đổi nào như vậy sắp xảy ra. Việc sửa đổi Hiến pháp đòi hỏi một ý chí chính trị to lớn; chỉ có 27 Tu chính án được thông qua trong hơn 220 năm qua. Và sự thay đổi như vậy vấp phải sự chống đối từ các bang nhỏ (các bang có đại diện không tương xứng trong Cử tri đoàn), từ những người ủng hộ hệ thống hai đảng và từ những người ủng hộ một hệ thống chính quyền liên bang.

Dù phẩm chất của nó thế nào chăng nữa, hệ thống Cử tri đoàn ít nhất cũng mang tính quyết đoán. Hạ nghị viện đã chỉ phải quyết định trong hai cuộc bầu tổng thống do không có ứng viên nào giành đủ đa số phiếu của Cử tri đoàn. Lần gần nhất xảy ra chuyện đó là vào năm 1824.

Phương tiện truyền thông và cuộc vận động bầu cử

Các phóng viên ghi chép vội vã khi Cựu tổng thống Theodore Roosevelt nói chuyện ở New York năm 1911.

NHIỀU NGUỒN TIN TỨC

Người Mỹ có được các tin tức vận động bầu cử từ các chương trình tin tức của đài phát thanh, các buổi trình chiếu trên truyền hình, các trang mạng và nhiều nguồn khác bên cạnh những tờ báo ra hàng ngày ở địa phương họ.

"Bạn vẫn đọc tờ báo buổi sáng của bạn", Larry Parnell, Giáo sư của Đại học George Washington ở Washington D.C. nói, "nhưng đó là để đọc bài phân tích tỷ mỉ chứ không phải là để tìm tin tức sốt dẻo. Tin tức sốt dẻo đã đến với bạn từ trước, qua chiếc điện thoại thông minh của bạn rồi".

Ông Parnell có thể thổi phồng chút ít (một nghiên cứu cho biết 27% người Mỹ nắm được tin tức từ điện thoại di động hoặc các thiết bị di động khác của họ). Nhưng nhận xét của ông ta chỉ ra sự thay đổi trong các phương tiện truyền thông liên lạc và vai trò của chúng trong nền chính trị Hoa Kỳ.

Những người sáng lập nước Mỹ đã thiết lập nền tự do báo chí như một

quyền cơ bản khi họ thông qua Tu chính án thứ nhất của Hiến pháp Hoa Kỳ. Thomas Jefferson đã nói một câu nổi tiếng: "Nếu để cho tôi quyết định chúng ta nên có một chính quyền không có báo chí hay có báo chí mà không có chính quyền, tôi sẽ không do dự chút nào mà chọn phương án thứ hai".

Khi hoạt động ở mức hiệu quả nhất, trong các thập niên gần đây, các phương tiện truyền thông tin tức đã đại diện cho mối quan tâm của công chúng đối với hệ thống chính trị, thông báo cho công dân biết về chính quyền và đời sống chính trị và vạch trần những hành vi sai trái.

NHỮNG THAY ĐỔI QUA CÁC THẬP KỶ

Nhưng vào thuở ban đầu của nước Mỹ, báo chí lại tỏ rõ tính chất đảng phái. Vào thế kỷ 19, ý tưởng về việc tường thuật khách quan không thiên vị đã dần dần chiếm chỗ. Một số tờ báo đã đăng những bài diễn văn vận động bầu cử kéo dài hàng giờ của các ứng viên tổng thống như Abraham Lincoln chẳng hạn, và dân chúng háo hức đọc những bài đó.

Sự ra đời của đài phát thanh vào năm 1920 đã mang lại cho thính giả những tin tức hoạt động chính trị nóng hổi hơn. Sự xuất hiện vô tuyến truyền hình sau chiến tranh thế giới lần thứ hai đã cho phép người Mỹ theo dõi diễn biến chính trị từ trong phòng khách thoải mái của họ.

Từ năm 1952, các đại hội đảng toàn quốc 4 năm một lần, ở đó các đảng chính trị Dân chủ và Cộng hòa chọn ra ứng viên tổng thống của họ, đã được truyền hình trên khắp cả nước qua vài kênh truyền hình lớn.

Các phóng viên lấy tin về ứng viên tổng thống của Đảng Cộng hòa Mitt Romney trên chiếc máy bay vận động tranh cử của ông ta, năm 2012.

Trong nhiều thập niên, các tờ báo có uy tín và các phương tiện truyền phát tin đã cử ra một số phóng viên và nhà quay phim tài

năng nhất của họ để bám theo các ứng viên tổng thống quan trọng trong suốt cuộc vận động bầu cử kéo dài hơn một năm trời.

Các nhà chính trị tranh thủ các phương tiện truyền thông, và hầu như sự kiện vận động bầu cử nào cũng đều được chọn để đưa tin tối đa trên các phương tiện truyền thông. Nhưng các blogger cá nhân hoặc những người quay video với máy quay cầm tay cũng có thể đi theo các ứng viên, chộp lấy họ lúc sơ hở mất cảnh giác và tạo ra các bài tường thuật được rất nhiều người đọc hoặc xem.

ĐƯA TIN TRÊN MẠNG VÀ TRÊN SONGS PHÁT THANH TRUYỀN HÌNH

Các công dân đứng trước một sự bùng nổ các nguồn thông tin: các mạng tin tức 24 giờ trên truyền hình, các đài tin tức địa phương, cuộc thảo luận phát trên truyền hình và đài phát thanh, các trang mạng tin tức và các blog của các nhà báo công dân.

Các trang tin tức mà chỉ có hay hầu như chỉ có trực tuyến trên mạng, như Huffington Post, Daily Beast và Politico, thu hút hàng triệu độc giả với những bài tường thuật độc đáo. Một diễn đàn trên Huffington Post có tên là OffTheBus chỉ dành cho các nhà báo công dân đưa lên các bài viết về những câu chuyện ở địa phương trong cuộc bầu cử 2012.

Khi từ bỏ đường lối cộng hòa thuở ban đầu, một số nhà báo nay đã không làm ra vẻ tập trung vào sự tường thuật khách quan nữa. Các hãng thông tấn phát tin và các trang tin trực tuyến trình bày tin tức của họ thiên về châm chọc theo quan điểm bảo thủ hơn, chẳng hạn như Fox News, hoặc theo quan điểm tự do hơn, như MSNBC, đã giành được thị phần độc giả từ các đối thủ truyền thống.

Joseph P. Kennedy III đứng trước các phóng viên khi ông ta tranh cử vào Quốc hội năm 2012.

Để cung cấp thông tin sâu sắc ngắn gọn và bài phân tích nào đó, một vài tờ báo lớn đã có thêm các blog, chẳng hạn như The Caucus trong tờ New York Times và The Fix trong tờ Washington Post. Nhưng cựu phóng viên Jodi Enda, khi viết trên tạp chí American Journalism Review, nói rằng các đồng nghiệp của bà ta đã phải xoay như chong chóng để có thể đưa ra những mẩu thông tin sao cho nhanh và thường xuyên để thỏa mãn các nhu cầu của các phương tiện truyền thông xã hội và điện tử.

"Họ rất thất vọng về việc không còn thời gian để có những phóng sự sâu sắc, để không chỉ dừng lại ở việc đưa tin qua loa về một sự kiện đã diễn ra trong ngày, để khám phá những viên ngọc quý ẩn trong câu chuyện mà nó thực sự nói cho ta biết điều gì đó thực sự đáng suy ngẫm, thực sự quan trọng, về những người có thể trở thành vị tổng thống tương lai".

Một số cử tri, đặc biệt là giới trẻ ngày nay thu lượm các tin tức chính trị hầu hết từ các chương trình châm biếm trên truyền hình hàng ngày, như The Daily Show với người dẫn chương trình Jon Stewart và The Colbert Report với Stephen Colbert. Những người khác được biết về các ứng viên qua những câu chuyện cười chiếu trên TV vào lúc đêm muộn, như Jay Leno and David Letterman.

Từ trên xuống: Mitt Romney nhận các câu hỏi từ người dẫn chương trình phát thanh cuộc phỏng vấn; Các blogger công dân bấm máy ảnh lia lịa chụp Cựu tổng thống Bill Clinton; Tổng thống Obama xuất hiện cùng với Jay Leno, người dẫn chương trình Tonight Show.

TIN TỨC ĐÓNG VAI TRÒ TIÊU KHIỂN

Vậy là các ứng viên phải xuất hiện ở những kênh giải trí mà các cử tri thường xem. Trong cuộc vận động tranh cử tổng thống năm 1992 của mình, ứng viên Đảng Dân chủ Bill Clinton đã có buổi ra mắt rất nổi tiếng trên chương trình Arsenio Hall Show vào đêm muộn và chơi bài "Heartbreak Hotel" với kèn saxophone. Suốt từ đó, các nhà chính trị xuất hiện như các vị khách mời trong các chương trình phỏng vấn - một phần được tính toán kỹ càng trong các cuộc vận động tranh cử.

Công nghệ đã làm thay đổi hệ thống mà ở đó chỉ có rất ít nguồn tin được cung cấp. Howard Fineman, giám đốc biên tập của tờ Huffington Post, đã viết rằng các phóng viên của hãng thông tấn chủ yếu đã trở nên cô lập, khi họ chỉ đơn giản nhảy lên và nhảy xuống chiếc xe hay chiếc máy bay dành cho vận động bầu cử của ứng viên để đưa tin về một loạt các sự kiện đã lên lịch từ trước.

Ông khích lệ những người muốn trở thành nhà báo công dân: theo cách thức làm việc nêu trên, các phóng viên chuyên nghiệp đã không nắm được một phần lớn của câu chuyện thực. Fineman nói: "Nói đúng ra, không ai có thể nhìn nước Mỹ tốt hơn những người chưa bao giờ nhảy lên những chiếc xe đó -- nói cách khác, đó là tất cả các bạn".

Phụ nữ trong đời sống chính trị

Hillary Clinton vận động để được đề cử làm ứng viên tổng thống của Đảng Dân chủ năm 2008.

VỊ TRÍ CỦA PHỤ NỮ

Vào cuối thế kỷ 18, chính quyền các bang Miền Tây được điều hành bởi những người đàn ông da trắng, và họ có lẽ không thể hình dung nổi phụ nữ lại tranh đua vào một chức vụ được bầu nào đó, huống chi nói đến chức vụ tổng thống.

Abigail Adams đã tiến trước thời đại của bà khi bà tích cực vận động cho việc tham gia của phụ nữ vào đời sống chính trị. "Hãy nhớ đến những người phụ nữ", bà ta viết cho chồng mình, một nhà lãnh đạo mang tính cách mạng, ông John Adams, vào tháng 3 năm 1776, khi ông là đại biểu đi dự Hội nghị Thuộc địa. Bà đã thôi thúc Hội nghị xem xét đến các quyền của phụ nữ khi Hội nghị dự kiến thành lập nền độc lập của nước Mỹ.

Bà viết: "Hãy nhớ rằng, tất cả đàn ông sẽ trở thành bạo chúa nếu họ có thể. Nếu không dành sự chăm sóc và quan tâm đặc biệt cho phụ nữ, chúng tôi nhất định sẽ xúi giục một cuộc bạo loạn, và sẽ không tự bắt mình phải tuân theo bất cứ luật lệ nào mà trong đó chúng tôi không có tiếng nói hay người đại diện".

Abigail Adams đã trở thành đệ nhất phu nhân, khi chồng bà (John Adams)

kế nhiệm tổng thống George Washington để làm tổng thống năm 1797.

Trong khoảng thời gian giữa bức thư của Abigail Adams và cuộc vận động tranh cử năm 2008 của Hillary Rodham Clinton, nữ ứng viên có triển vọng chính trị đầu tiên cho chức vụ tổng thống, các thế hệ phụ nữ Mỹ đã vượt qua các khuôn mẫu và đạp đổ các rào cản để bước vào các cơ quan khác nhau trong bộ máy chính quyền.

Năm 1887, Susanna Madora Salter đã được bầu làm Thị trưởng Argonia, bang Kansas, trở thành nữ thị trưởng Hoa Kỳ đầu tiên, chỉ vài tuần sau khi phụ nữ bang Kansas giành được quyền bầu cử. Một số nam giới đã đề cử Salter, người phụ nữ 27 tuổi, chỉ với ý đùa cho vui, thế nhưng cuối cùng chính họ lại hứng trọn kết quả của trò đùa đó khi bà thắng cử.

Abigail Adams nêu ra quyền của phụ nữ năm 1776

PHỤ NỮ TRONG QUỐC HỘI

Jeannette Rankin, một người Cộng hòa ở bang Montana, đã chiếm một ghế trong Hạ nghị viện Hoa Kỳ vào ngày 2 tháng 4 năm 1916, thành phụ nữ đầu tiên được bầu vào Quốc hội, ngay cả trước khi Tu chính án thứ 19 năm 1920 trao cho toàn thể phụ nữ Mỹ quyền bỏ phiếu trong các cuộc bầu cử.

Rankin đã cho rằng các tài năng và chuyên môn của phụ nữ là cần thiết để xây dựng một xã hội tốt đẹp hơn. "Nam giới và phụ nữ giống như tay phải và tay trái; thật không có ý nghĩa gì cả nếu không sử dụng cả hai tay", bà ta nói.

Jeannette Rankin trở thành nữ nghị viên quốc hội đầu tiên.

Năm 1932, Hattie Caraway ban đầu chỉ được bổ nhiệm để thay thế cho người chồng quá cố của bà ta, nhưng sau đó đã trở thành

Những phụ nữ diễu hành đòi quyền cho phụ nữ đi bầu cử vào năm 1912.

người phụ nữ đầu tiên được bầu vào Thượng nghị viện nhân danh chính bà, đại diện cho bang Arkansas. Với biệt hiệu "Hattie im lặng" để ám chỉ rằng hiếm khi bà đứng ra phát biểu trước công chúng, Caraway đã đảm nhận trách nhiệm của mình một cách nghiêm chỉnh và tạo nên danh tiếng về tính chính trực.

Margaret Chase Smith đã đại diện cho bang Maine lần đầu tiên ở Hạ nghị viện Hoa Kỳ và sau đó ở Thượng nghị viện Hoa Kỳ, người phụ nữ đầu tiên đã từng làm việc ở cả hai viện của Quốc hội. Năm 1964, bà Smith, người của Đảng Cộng hòa, đã trở thành người phụ nữ đầu tiên được xem xét đề cử làm ứng viên tổng thống tại đại hội đảng toàn quốc; nhưng bà đã thất bại trước Barry Goldwater.

CÁC ỨNG VIÊN TẦM CỠ QUỐC GIA

Shirley Chisholm của bang New York là người phụ nữ da đen đầu tiên được bầu vào quốc hội và là người lãnh đạo hàng đầu về quyền của các tộc người thiểu số. Bà đã vận động tranh cử làm ứng viên tổng thống của Đảng Dân chủ năm 1972. Chisholm đã đấu tranh để được nhìn nhận một cách nghiêm túc; phát thanh viên Walter Cronkite giới thiệu sự ứng cử của bà ta bằng cách nói: "một chiếc mũ mới – một chiếc mũ phụ nữ – đã được

Từ trái qua phải: Argonia, Kansas, Thị trưởng Susanna Madora Salter; Thượng nghị sỹ Hoa Kỳ Hattie Caraway; Thượng nghị sỹ Hoa Kỳ Margaret Chase Smith; Hạ nghị sỹ Hoa Kỳ Shirley Chisholm, Hạ nghị sỹ Geraldine Ferraro; Chủ tịch Hạ viện Nancy Pelosi.

tung vào cuộc chạy đua làm tổng thống của Đảng Dân chủ hôm nay". Chisholm đã để mất sự đề cử vào tay George McGovern.

Năm 1984, bà Geraldine Ferraro đã vận động tranh cử làm ứng viên phó tổng thống của Đảng Dân chủ. Khi chấp nhận đề cử, người đại diện của bang New York này đã nói : "Với việc chọn một phụ nữ để tranh cử vào vị trí cao thứ hai của đất nước chúng ta, các bạn đã gửi một tín hiệu mạnh mẽ đến toàn thể dân chúng Mỹ. Không có cánh cửa nào mà chúng ta không thể mở. Không một giới hạn nào cho những điều mà chúng ta có thể đạt được".

Khi Tổng thống George W. Bush đọc bản thông điệp Liên bang vào tháng 1 năm 2007, vị chủ tịch nữ đầu tiên của Hạ nghị viện, Nancy Pelosi đến từ San Francisco, đã ngồi ngay sau ông ở trên bục. (Chủ tịch Hạ viện là người kế nhiệm thứ hai, sau phó tổng thống).

Tổng thống Bush đã gọi việc bà Pelosi nắm cương vị Chủ tịch Hạ viện là một sự kiện mang tính "lịch sử đối với đất nước chúng ta. Và với tư cách là cha của những phụ nữ trẻ tuổi … tôi nghĩ đó là điều quan trọng".

Năm 2008, Sarah Palin trở thành ứng viên nữ đầu tiên của Đảng Cộng hòa cho chức vụ phó tổng thống.

Vào tháng 6 năm 2008, cựu đệ nhất phu nhân Hillary Rodham Clinton, một Thượng nghị sỹ đến từ bang New York, đã kết thúc nỗ lực lịch sử của mình trong việc tranh cử tổng thống Hoa Kỳ. 18 triệu lá phiếu sơ bộ mà bà giành được vào tháng 6 đã không đủ bảo đảm để bà được Đảng Dân chủ đề cử.

Trung tâm Hoa Kỳ
Phòng Thông tin-Văn hóa, Đại sứ quán Hoa Kỳ

Tầng 1, Rose Garden Tower, 170 Ngọc Khánh, Hà Nội
Tel: (04) 3850-5180; Email: HanoiAC@state.gov
http://vietnam.usembassy.gov